

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Văn Đức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 181/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Cao Gia Đ; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng.

***Bị cáo có kháng cáo:*** Cao Gia Đ, sinh năm 1994 tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn TA, xã HA, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn K; sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị Kim D; sinh năm: 1973; gia đình có 02 người, lớn nhất là bị cáo; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1997; con: 02 con, sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

***Bị hại:***

- Bà Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn TH, xã HA, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn TH, xã HA, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trương Chánh D, sinh năm 1982. Trú tại: Số 21/2, thôn QH, xã HT, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn TH, xã HA, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/03/2021, bà Trần Thị Kim Ph thuê ông Trương Chánh D để thi công lợp thêm một lớp mái tôn mới chồng lên mái tôn cũ trên hai ki ốt của gia đình bà Ph. Sau khi thỏa thuận miệng xong, ông D thuê hai nhân công là Cao Gia Đ và ông Phạm Ngọc H trực tiếp thi công. Sáng ngày 11/03/2021, H và Đ trèo lên mái tôn mang theo máy cắt, máy hàn thi công dựng khung sắt cách mái tôn cũ khoảng 30cm trên mái của hai ki ốt. Khi hoàn thành khung xương trên mái của 02 ki ốt, Đ báo cho D để tiến hành lợp tôn. Sáng ngày 13/03/2021, H và Đ đưa hai máy cắt, một máy hàn, que hàn, ổ điện và dây dẫn lên mái tôn sau đó dùng phích cắm lấy nguồn điện từ ổ điện ở ki ốt số 3 rồi vận chuyển tôn lên mái. H dùng máy khoan để bắn tôn trên mái tại ki ốt số 1, còn Đ đi kiểm tra các mối hàn của hai ngày hôm trước, khi phát hiện các mối hàn cũ chưa đảm bảo nên khoảng 9h cùng ngày, Đ dùng máy hàn và dùng que hàn chắm vào các mối hàn chưa đảm bảo. Đ hàn liên tục trong khoảng thời gian khoảng 30 phút thì ngồi nghỉ trên mái cùng với H. Sau đó, Đ đi khảo sát trên mái tôn để tìm vị trí lắp đặt chân bồn nước trên mái. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, Đ phát hiện có khói bốc lên nên nói với H. Lúc này Đ, H hô hoán rồi Đ xuống vị trí ki ốt số 3 rút phích cắm từ nguồn điện dẫn lên mái đồng thời cùng với bà Trần Thị Kim Ph kiểm tra phát hiện tại khu vực góc lửng của ki ốt số 1 có lửa và khói bốc lên. Đ, H cùng gia đình bà Ph tự dập lửa nhưng do lửa bùng cháy lớn nên không dập được dẫn đến việc cháy lan sang các ki ốt còn lại.(BL: 33 – 45).

Tại bản kết luận giám định số: 3030/C09B ngày 30/06/2021 của phân viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Trên các mẫu dây dẫn điện bị cháy gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết chập điện.

Nguyên nhân cháy là do sơ xuất bất cẩn trong lúc hàn kim loại trên mái tôn của ki ốt số 1 đã làm hình thành các hạt kim loại nóng chảy mang nhiệt độ cao liên tục bắn văng ra xung quanh, lọt qua các khe hở mái tôn rơi xuống gặp các vật liệu dễ cháy ở phía dưới gây cháy.

Kết luận định giá tài sản số: 111/KL-HĐĐG ngày 07/09/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản số: 374/CSĐT ngày 11/07/2021 tại thời điểm bị thiệt hại là: 61.307.000 đồng (Sáu mươi một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐG ngày 04/10/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản số: 475/CSĐT ngày 04/10/2021 tại thời điểm bị thiệt hại là: 32.146.500 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản số: 549/CSĐT ngày 26/11/2021 tại thời điểm bị thiệt hại là: 10.865.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án này là: 104.318.500 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra Cao Gia Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Cao Gia Đ đã bồi thường cho gia đình bà Ph số tiền 20.000.000đ. Gia đình bà Ph yêu cầu bồi thường số tiền 380.000.000đ tiền quần áo và các vật dụng bị cháy trong ki ốt.

Cáo trạng số 66/CT - VKSĐT ngày 20 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐTr đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện ĐTr để xét xử bị cáo Cao Gia Đ về tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 90/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐTr đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Cao Gia Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Gia Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03/8/2022 bị cáo Cao Gia Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 09/8/2022 bị hại bà Lê Thị Th kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự; xin cho bị cáo hưởng án treo

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về

việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo tăng phần bồi thường thiệt hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo; kết luận giám định; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/03/2021, bà Trần Thị Kim Ph thuê ông Trương Chánh D để thi công lợp thêm một lớp mái tôn mới chồng lên mái tôn cũ trên hai ki ốt của gia đình bà Ph. Sau đó, ông D thuê hai nhân công là Cao Gia Đ và ông Phạm Ngọc H trực tiếp thi công. Cao Gia Đ khi thi công hàn đã không sử dụng các dụng cụ cách nhiệt, chống cháy để lót dưới mái tôn và che chắn nên các xỉ hàn có nhiệt độ cao văng ra liên tục lọt qua khe mái tôn, rớt xuống gác tại góc cuối ki ốt số 1, nơi có nhiều vật dễ cháy, từ đó các xỉ hàn này có thời gian ủ cháy và bốc cháy, gây thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 104.318.500 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường. Theo bản án sơ thẩm, bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bị hại 30 triệu đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Chánh D đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại theo kết luận định giá của cơ quan có thẩm quyền số tiền 104.318.500 đồng là phù hợp với kết quả định giá tài sản, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp chứng cứ mới. Sau này, bị hại có chứng cứ mới chứng minh về thiệt hại thì được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Do đó, việc bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường là không có cơ sở để xem xét.

Đối với bị cáo Cao Gia Đ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, gây thiệt hại đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo chỉ là người làm công, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Gia Đ; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Lê Thị Th, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Gia Đ phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Cao Gia Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16-02-2023).

*Giao bị cáo Cao Gia Đ cho Ủy ban nhân dân xã HA, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 600 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cao Gia Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Kim Ph, bà Lê Thị Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong theo biên lai thu số 0005193 ngày 08-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐTr.

Buộc ông Trương Chánh D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Kim Ph, bà Lê Thị Th số tiền 104.318.500 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường nói trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Gia Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐTr (02);
- VKSND huyện ĐTr (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐTr (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐTr (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01)
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Duy Hoài**